

Bản án số: 83/2017/ DS-ST

Ngày: 14/12/2017

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng

-Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Ông Trần Văn Hưng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 110/ 2017/ TLST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2017, về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2017/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 187/2017/QĐST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn : Phạm Trúc L, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 25/2, khóm 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh L

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Trúc L là anh Trần Sơn C, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 25/2, khóm 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh L

(Theo giấy ủy quyền ngày 03/10/2017)

2.Bị đơn: Đào Cẩm N, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 156/12, ấp T1, xã P, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Sơn C trình bày:

Vào khoảng tháng 2 năm 2016 do làm chung công ty nên chị N có hỏi vay của vợ anh là chị Phạm Trúc L số tiền 34.000.000 đồng, không có nói mượn để làm gì, thời hạn trả khi nào, hai bên có thỏa thuận lãi suất 8%/tháng. Sau khi vay chị N

có trả lãi từ tháng 2/2016 đến 10/6/2017. Từ ngày 10/6/2017 chị N không trả lãi tiếp, chị L có đến đòi nhiều lần nhưng chị N tránh mặt. Tính đến nay chị N còn nợ chị L 34.000.000 đồng tiền gốc. Nhưng vì chị N cũng có đóng lãi cho chị L, nên chị L chỉ yêu cầu chị N trả cho chị L số tiền gốc 30.000.000 đồng.

-Bị đơn: Chị Đào Cẩm N: Vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

-Tại phiên tòa các đương sự trình bày:

-Anh Trần Sơn C trình bày: Vì trong thời gian vay tiền chị N có đóng lãi cho chị L cũng nhiều, chị N cũng có hoàn cảnh khó khăn. Anh C chỉ yêu cầu chị N trả cho chị L số tiền gốc 20.000.000 đồng. Không yêu cầu chị N trả tiền lãi, kể cả tiền lãi chậm thi hành án sau khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án có tổng đạt cho chị N các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị N biết, nhưng chị N vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên Tòa chị N vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ điều 227, Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N.

[2] Về nội dung: Theo đơn khởi kiện, chị L yêu cầu chị N trả cho chị số tiền gốc 34.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết, anh C là người đại diện theo ủy quyền của chị L trình bày: Trong thời gian vay tiền, chị N có đóng lãi cho chị L cũng nhiều, chị N cũng có hoàn cảnh khó khăn anh chỉ yêu cầu chị N trả số tiền gốc 30.000.000 đồng và tại phiên tòa, anh C chỉ yêu cầu chị N trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng. Điều này là có lợi cho bị đơn và không trái với quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu chị N trả số tiền gốc 20.000.000 đồng Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Do có quen biết với nhau nên vào tháng 2/2016 chị L có cho chị N vay số tiền 34.000.000 đồng, lãi suất 8%/tháng, không có nói thời hạn vay bao lâu. Hai bên không có làm biên nhận. Chị N có đóng lãi cho chị L đến ngày 10/6/2017 thì không có đóng lãi nữa. Đến ngày 10/6/2017 chị N có làm tờ cam kết hứa trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho chị L cho đến khi hết số tiền 34.000.000 đồng, nguyên đơn cung cấp được tờ cam kết đề ngày 10/6/2017 có nội dung như anh C trình bày, có chữ ký và chữ viết của chị L. Tính đến nay chị N còn nợ chị L số tiền gốc 34.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh C chỉ yêu cầu chị N trả cho chị L số tiền gốc 20.000.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự năm 2015 quy định “ *Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”

Tại Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015 quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”

Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên Tòa. Trong quá trình giải quyết, chị N vắng mặt và cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cũng đã ra thông báo yêu cầu chị N cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đã hết thời hạn nhưng chị N cũng không có cung cấp cho Tòa án tài liệu hay chứng cứ gì để bảo vệ cho quyền lợi của mình. Xem như chị Ngân thừa nhận đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L. Do đó buộc chị N phải trả cho chị L số tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.3] Về yêu cầu tính lãi, kể từ ngày 10/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm và tiền lãi chậm thi hành án, nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc chị N phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể tiền án phí được tính như sau: $20.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.000.000 \text{ đồng}$. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Linh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 688 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 3, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc chị Đào Cẩm N trả cho chị Phạm Trúc L số tiền gốc là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Buộc chị Đào Cẩm N phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Phạm Trúc L 850.000 đồng (Tám trăm năm chục ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0000942 ngày 03/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử có mặt nguyên đơn, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày sau ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Bằng